

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG**  
**BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC**

**Số: /HĐBH**

*Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022;*

*Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 09 năm 2023 quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn;*

*Căn cứ Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;*

.....

*Căn cứ các quy định của pháp luật liên quan;*

*Căn cứ chức năng, nhu cầu và khả năng của các bên,*

Hôm nay, ngày      tháng      năm 2025, tại Khu Quản lý đường bộ III, chúng tôi gồm:

**BÊN MUA BẢO HIỂM (Gọi tắt là Bên A):**

**KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ III**

Tên giao dịch: **Khu Quản lý đường bộ III.**

Người đại diện: Ông      .....      - Chức vụ: **Phó Giám đốc**

*(Theo Quyết định số 222/QĐ-KQLĐBIII ngày 31/3/2025)*

Địa chỉ      : Số 16, đường Lý Tự Trọng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tài khoản số: 9527.1.1119349      Tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XII

Mã số thuế      : 0400261327

Điện thoại      : 0236. 3821 854

- Fax: 0236. 3822 064.

**BÊN BẢO HIỂM (Gọi tắt là Bên B):**

Mã số thuế :

Đại diện là :

Chức vụ :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tài khoản :

Tại :

Trên cơ sở yêu cầu mua bảo hiểm của Bên A và đã được Bên B giải thích đầy đủ và hiểu rõ các nội dung về phạm vi bảo hiểm, điều khoản quy định trong Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, các điều khoản sửa đổi bổ sung, Phụ lục đính kèm Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, hai bên cùng nhau thoả thuận ký kết Hợp đồng bảo hiểm (Hợp đồng) Cháy nổ bắt buộc theo những nội dung và các điều kiện, điều khoản cụ thể như sau:

**ĐIỀU 1: NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM (Đồng thời là Bên A)**

Người được bảo hiểm theo Hợp đồng này là Khu Quản lý đường bộ III

**ĐIỀU 2: ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO HIỂM**

**2.1 Đối tượng được bảo hiểm:** Bên B nhận bảo hiểm cho các tài sản sau của Bên A tại địa điểm bảo hiểm được kê khai trong Bảng danh mục tài sản đính kèm Hợp đồng này, bao gồm:

STT	Hạng mục	Giá trị
I	.....	.....
II	.....	.....
III	.....	.....
IV	.....	.....
V	.....	.....
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b>	.....

**2.2 Địa điểm được bảo hiểm: .....**

**2.4 Thuộc danh mục cơ sở:** Hàm đường ô tô, hàm đường sắt, hàm đường sắt đô thị có chiều dài từ 500 m trở lên

### **ĐIỀU 3: SỐ TIỀN BẢO HIỂM**

Số tiền bảo hiểm là ..... VNĐ.

*(Bằng chữ: .....*)

Số tiền bảo hiểm của các hạng mục tài sản cụ thể theo Mục 2.1 Đối tượng được bảo hiểm của Hợp đồng này.

Trách nhiệm bồi thường của Bên B trong mọi trường hợp không vượt quá:

- Số tiền bảo hiểm của mỗi hạng mục tài sản được kê khai trong Bảng danh mục tài sản được bảo hiểm đính kèm Hợp đồng này khi xảy ra rủi ro tổn thất đối với mỗi hạng mục tài sản đó;
- Tổng Số tiền bảo hiểm cho tất cả các hạng mục tài sản được bảo hiểm (Giới hạn trách nhiệm này đã bao gồm giới hạn được bảo hiểm theo các Điều khoản sửa đổi bổ sung tại Điều 4 dưới đây và các Phụ lục đính kèm Hợp đồng);
- Số tiền bảo hiểm còn lại sau khi thanh toán bồi thường bất kỳ hạng mục tài sản nào bị tổn thất, phá huỷ hay thiệt hại xảy ra trong thời hạn bảo hiểm trừ khi Bên B đã đồng ý bằng văn bản cho việc khôi phục lại số tiền bảo hiểm sau mỗi lần thanh toán bồi thường.

### **ĐIỀU 4: PHẠM VI BẢO HIỂM, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM, ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM**

#### **4.1 Phạm vi bảo hiểm, điều kiện, điều khoản bảo hiểm**

Phạm vi bảo hiểm, điều kiện, điều khoản bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này được áp dụng theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn và các Phụ lục Hợp đồng (nếu có), các Điều khoản sửa đổi, bổ sung đính kèm Hợp đồng như dưới đây:

1. Điều khoản mở rộng thời hạn bảo hiểm 30 ngày với phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ;
2. Điều khoản rò rỉ hay chảy tràn bất ngờ (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ mỗi vụ tổn thất);
3. Điều khoản về định giá tài sản (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ mỗi vụ tổn thất);
4. Điều khoản chi phí kiến trúc sư, giám định viên, tư vấn, kỹ sư (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ mỗi vụ tổn thất);

5. Điều khoản tự động bảo hiểm cho tài sản bổ sung (Giới hạn: 10% Số tiền bảo hiểm, thông báo trong vòng 90 ngày, phí bổ sung theo tỷ lệ);
6. Điều khoản tự động khôi phục số tiền bảo hiểm (phí bổ sung tính theo tỷ lệ);
7. Điều khoản giảm nhẹ bảo hiểm dưới giá trị 85% (không áp dụng đối với hàng hóa);
8. Điều khoản mái hiên, màn che, biển hiệu và các thiết bị ngoài trời khác (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
9. Điều khoản về công ty giám định được thỏa thuận;
10. Điều khoản về vi phạm các cam kết;
11. Điều khoản về vi phạm các điều kiện;
12. Điều khoản về chi phí dọn dẹp hệ thống thoát nước (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
13. Điều khoản về chi phí phá hủy, dọn dẹp, bảo vệ tạm thời và lắp đặt hàng rào (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
14. Điều khoản về chi phí lập lại dữ liệu và chuẩn bị hồ sơ bồi thường (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
15. Điều khoản về chi phí bảo vệ tạm thời (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
16. Điều khoản về tiền tệ;
17. Điều khoản về mô tả tài sản được bảo hiểm;
18. Điều khoản hệ thống thiết bị điện 4A (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
19. Điều khoản hư hỏng thiết bị điện tử, máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất và 40.000.000.000 VNĐ tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm);;
20. Điều khoản về lỗi và sai sót;
21. Điều khoản điều chỉnh số tiền bảo hiểm do biến động giá (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm);
22. Điều khoản về chi phí chữa cháy (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
23. Điều khoản di chuyển nội bộ (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm cho mỗi vụ tổn thất và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm);
24. Điều khoản sụt lún và sạt lở (Giới hạn: 20.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm với điều kiện các địa điểm được bảo hiểm không xảy ra sự cố sụt lún và sạt lở trong vòng 10 năm gần nhất);

25. Điều khoản về thông báo tổn thất (30 ngày);
26. Điều khoản hồng học máy móc bao gồm nhưng không giới hạn nội hơi và bình áp lực (Giới hạn: 11.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất và 40.000.000.000 VNĐ tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm);
27. Điều khoản về thay đổi, sửa chữa hoặc xây dựng nhỏ (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi hợp đồng/ công trình, với điều kiện không áp dụng cho các hợp đồng/ công trình được quy định theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP);
28. Điều khoản công trình phụ ngoại vi (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm cho mỗi vụ tổn thất);
29. Điều khoản tạm ứng bồi thường (76% trên cơ sở báo cáo tổn thất của công ty giám định);
30. Điều khoản về nứt vỡ kính tấm (Giới hạn: 5.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
31. Điều khoản về bảo hiểm theo giá trị thay thế mới - áp dụng cho máy móc và thiết bị có thời gian sử dụng dưới 05 năm;
32. Điều khoản về bảo hiểm theo giá trị khôi phục - áp dụng cho tòa nhà được bảo hiểm;
33. Điều khoản về chi phí dọn dẹp hiện trường (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
34. Điều khoản về đình công, nổi loạn và bạo động dân sự (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
35. Điều khoản về di dời tạm thời (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm cho mỗi vụ tổn thất);
36. Điều khoản trộm cắp toàn diện (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm, với điều kiện cung cấp báo cáo điều tra cuối cùng của cơ quan công an là cơ sở để giải quyết khiếu nại);
37. Điều khoản điều chỉnh thời gian - 72 giờ;
38. Điều khoản về từ bỏ thế quyền đối với các công ty con (chỉ đối với công ty cùng chủ sở hữu);
39. Điều khoản về chi phí làm thêm giờ, làm đêm, làm trong ngày lễ, cước phí vận chuyển nhanh (Giới hạn: 10% giá trị tổn thất, tối đa 50.000.000.000 VNĐ mỗi vụ tổn thất);
40. Điều khoản về bảo hiểm các tài sản khác (Giới hạn: 200.000.000 VNĐ cho mỗi hạng mục 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
41. Điều khoản về chi phí chép lại dữ liệu (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);

42. Điều khoản chi phí về đội chữa cháy (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
43. Điều khoản chi phí phát sinh thêm (Giới hạn: 50.000.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất);
44. Cam kết về quy định an toàn phòng cháy và nổ;
45. Cam kết liên quan đến thiết bị phòng cháy chữa cháy;
46. Cam kết bảo vệ suốt 24 giờ.
47. Điều khoản về thiệt hại do dòng điện đốt nóng (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
48. Điều khoản về tài sản cá nhân của khách (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
49. Điều khoản mô tả sai
50. Điều khoản về chi phí tái lắp đặt (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
51. Điều khoản về không kiểm soát
52. Điều khoản về thuế
53. Điều khoản về cây cối, thảm cỏ, bụi cây bên ngoài (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
54. Điều khoản về tài sản thuộc quyền trông nom, kiểm soát, quản lý của người được bảo hiểm (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
55. Điều khoản về tài sản trong quá trình vận chuyển (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
56. Điều khoản về tổn thất do khói (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
57. Điều khoản về thiết bị ngoại vi và/hoặc phụ thuộc chưa bị tổn thất (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
58. Điều khoản về nền móng không bị tổn thất (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
59. Điều khoản bảo hiểm thiệt hại do nước (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
60. Điều khoản về phá hủy theo lệnh của cơ quan công quyền (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);
61. Điều khoản tự động khôi phục hiệu lực hợp đồng
62. Điều khoản về ổ và chìa khóa (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ trong suốt thời hạn bảo hiểm);



**Tổng cộng** : .....VND

(Bằng chữ: ...../.)

## **ĐIỀU 8: THỜI HẠN THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM**

Phí bảo hiểm sẽ được Bên A (*Khách hàng*) thanh toán cho Bên B thành ... kỳ.

Trong mọi trường hợp thời hạn thanh toán không vượt quá thời hạn bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm. Thời hạn thanh toán phí không được thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng theo Thông tư 67/2023/TT-BTC ngày 06/09/2023.

## **ĐIỀU 9: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM**

Bên A thanh toán phí bảo hiểm cho Bên B bằng chuyển khoản theo số tài khoản của bên B được quy định tại Thông báo thu phí do Bên B phát hành.

## **ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **10.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

#### **10.1.1 Quyền của Bên A:**

– Yêu cầu Bên B giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm;

– Yêu cầu Bên B bồi thường tổn thất khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

– Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này, Phụ lục Hợp đồng, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn và các quy định của pháp luật.

#### **10.1.2 Nghĩa vụ của Bên A:**

– Kê khai trung thực, chính xác và đầy đủ các thông tin có liên quan đến tài sản bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bên B;

– Đọc và hiểu rõ điều kiện, điều khoản bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm và các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm và nội dung khác của Hợp đồng bảo hiểm;

– Tuân thủ và thực hiện đúng các nghĩa vụ được quy định trong Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, các Phụ lục đính kèm Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm và các quy định pháp luật có liên quan;

– Thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn và theo phương thức mà các bên đã thoả thuận tại Điều 8 và Điều 9 nêu trên;

- Trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có bất cứ sự thay đổi nào liên quan đến đối tượng được bảo hiểm/địa điểm được bảo hiểm/ngành nghề sản xuất kinh doanh của Bên A/Người được bảo hiểm và/hoặc các yếu tố có ảnh hưởng đến mức độ rủi ro được bảo hiểm hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của Bên B, thì Bên A có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Bên B trong vòng 07 ngày làm việc. Bên B sẽ xem xét, điều chỉnh các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, phí bảo hiểm (nếu có) bằng việc ký kết Phụ lục Hợp đồng hoặc hướng dẫn Bên A các thủ tục cần thiết để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm;

Trường hợp Bên A không thông báo cho Bên B hoặc không nộp phí bổ sung theo thông báo của Bên B hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết theo hướng dẫn của Bên B, thì Bên B có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm;

- Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo yêu cầu/hướng dẫn của Bên B (nếu có), quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ của Bên B trong công tác khảo sát đánh giá rủi ro của tài sản được bảo hiểm tại bất cứ thời điểm nào, trước và trong khi bảo hiểm hay khi có tổn thất xảy ra;

- Thông báo sự cố gây ra tổn thất cho bên B theo quy định tại Điều 11 tại Hợp đồng này về giám định tổn thất;

- Phối hợp với Bên B trong việc giải quyết tổn thất và theo yêu cầu của Bên B thực hiện ủy quyền/chuyển giao quyền cho Bên B làm việc, đàm phán, thương lượng với các bên liên quan (nếu có) để giải quyết tổn thất;

- Thông báo bằng văn bản cho Bên B phương án và dự toán khắc phục tổn thất trước khi thực hiện công tác khắc phục để Bên B cùng phối hợp, thống nhất phương án và chi phí khắc phục hợp lý. Nếu Bên A tự ý khắc phục mà không thông báo hoặc thông báo không kịp thời cho Bên B thì Bên A phải chấp nhận phương án và chi phí khắc phục hợp lý do bên B hoặc đại diện bên B tiến hành hậu kiểm khi tính toán số tiền bồi thường cuối cùng;

- Trường hợp thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm do Bên thứ ba gây ra, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B và làm các thủ tục pháp lý cần thiết để bảo lưu, ủy quyền, chuyển quyền yêu cầu Bên thứ ba bồi hoàn cho Bên B;

- Cung cấp toàn bộ hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan đến tổn thất cho Bên B để làm cơ sở giải quyết bồi thường khi có tổn thất xảy ra;

- Trường hợp xảy ra tổn thất, Bên A không được từ bỏ tài sản được bảo hiểm và phải áp dụng các biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép để ngăn chặn hoặc giảm thiểu tổn thất;

- Các nghĩa vụ khác tuân thủ theo quy định của Hợp đồng này, Phụ lục Hợp đồng, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và các quy định của pháp luật.

### **10.1.3 Nghĩa vụ của Bên A liên quan đến quy định phòng cháy chữa cháy (PCCC):**

– Bên A có trách nhiệm bảo vệ, quản lý tài sản được bảo hiểm, bảo quản tốt trang thiết bị, phương tiện PCCC; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật về PCCC, các kiến nghị/khuyến nghị của cơ quan Công an có thẩm quyền và của Bên B (nếu có);

– Khi có tổn thất liên quan đến cháy nổ, Bên A phải báo ngay cho cơ quan Công an có thẩm quyền đến cứu chữa kịp thời và Bên A phải thực hiện các biện pháp cần thiết, hợp lý nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tổn thất; bảo quản, duy trì những bộ phận bị thiệt hại, lập biên bản, bảo vệ hiện trường tổn thất và sẵn sàng để Bên B hoặc Công ty giám định độc lập do Bên B chỉ định giám định các tổn thất đó.

## **10.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **10.2.1 Quyền của Bên B:**

– Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;

– Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;

– Yêu cầu Bên A áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy và an toàn, vệ sinh lao động;

– Vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm, Bên B có quyền cử đại diện đến hiện trường/địa điểm bảo hiểm để kiểm tra mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, đồng thời yêu cầu Bên A áp dụng các biện pháp đề phòng hạn chế tổn thất (nếu cần thiết). Bên B có quyền điều chỉnh điều kiện, điều khoản bảo hiểm, phí bảo hiểm phù hợp với mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm căn cứ vào kết quả kiểm tra;

– Từ chối bồi thường bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;

– Thay mặt/đại diện Bên A làm việc, đàm phán, thương lượng với các bên liên quan để giải quyết tổn thất và/hoặc nhận ủy quyền từ Bên A quyền yêu cầu đối với Bên thứ ba trong việc yêu cầu bồi hoàn;

– Yêu cầu Bên thứ ba bồi hoàn số tiền mà Bên B đã bồi thường cho Bên A do Bên thứ ba gây ra đối với thiệt hại về tài sản; lợi ích kinh tế hoặc nghĩa vụ thực hiện hợp đồng hoặc nghĩa vụ theo pháp luật;

– Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này, Phụ lục Hợp đồng, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn và các quy định của pháp luật.

### **10.2.2 . Nghĩa vụ của Bên B:**

- Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Bên A về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên A khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm;

- Tuân thủ theo các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, các Điều khoản sửa đổi bổ sung, Phụ lục Hợp đồng và các quy định pháp luật có liên quan;

- Hướng dẫn và phối hợp cùng Bên A và các bên liên quan thu thập hồ sơ làm cơ sở cho việc giải quyết bồi thường khi có tổn thất xảy ra;

- Bồi thường cho Bên A trong trường hợp xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm;

- Bảo mật thông tin do Bên A cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của Bên A;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này, Phụ lục Hợp đồng, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn và các quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 11: GIÁM ĐỊNH TỔN THẤT VÀ THANH TOÁN BỒI THƯỜNG**

- Khi xảy ra tổn thất, bên mua bảo hiểm lập tức thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm bằng các phương tiện thông tin liên lạc, sau đó trong thời hạn 24 tiếng kể từ khi xảy ra tổn thất đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm.

- Trong vòng 2 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải cử cán bộ có mặt để đánh giá tài sản bị cháy nổ;

- Thời hạn trả tiền bảo hiểm: <30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.

- Số tiền bồi thường bảo hiểm đối với tài sản bị thiệt hại không vượt quá số tiền bảo hiểm của tài sản đó (đã được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm) trừ đi mức giảm trừ bảo hiểm quy định Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.

- Giảm trừ tối đa 20% số tiền bồi thường bảo hiểm trong trường hợp cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị tại Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền, dẫn đến tăng thiệt hại khi xảy ra cháy, nổ.

#### **ĐIỀU 12: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN VÀ HOÀN PHÍ BẢO HIỂM**

- Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 15 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chấm dứt hiệu lực bên nhận được thông báo phải có ý kiến trả lời bằng văn bản;

- Bên B chỉ hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn với điều kiện đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm chưa có phát sinh tổn thất và khiếu nại đòi bồi thường theo Hợp đồng này;

- Tỷ lệ hoàn phí: Trường hợp Bên B yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm thì Bên B sẽ hoàn 100% phí bảo hiểm đã nộp tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt, các trường hợp chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn khác Bên B sẽ hoàn lại 80% phí bảo hiểm đã nộp tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt. Số phí bảo hiểm của thời gian còn lại (nếu có) được tính như sau:

$$\text{Số phí bảo hiểm của thời gian còn lại} = \frac{\text{Tỷ lệ phí bảo hiểm 1 năm} \times \text{Số tiền bảo hiểm tại thời điểm chấm dứt} \times \text{Số ngày còn lại của thời hạn bảo hiểm}}{365}$$

- Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn do Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí được thực hiện theo quy định tại Điều 8 trong Hợp đồng này;

- Hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm do vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin:

+ Trường hợp Bên B hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm do Bên A vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin thì Bên B sẽ không phải bồi thường và hoàn lại 80% phí bảo hiểm đã đóng cho Bên A;

+ Trường hợp Bên A hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm do Bên B vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin thì Bên B sẽ hoàn lại cho Bên A toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng.

- Việc chấm dứt Hợp đồng này vì bất kỳ lý do nào không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền, nghĩa vụ của các bên đã phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 13: GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM, CÁC TÀI LIỆU CẤU THÀNH HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN ÁP DỤNG**

### **13.1 Giấy chứng nhận bảo hiểm**

Theo yêu cầu của Người được bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm được cấp đính kèm Hợp đồng bảo hiểm này, quy định những nội dung cơ bản của Hợp đồng bảo hiểm, các nội dung không quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ điều chỉnh theo Hợp đồng bảo hiểm; trường hợp có sự khác nhau giữa Giấy chứng nhận

bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm thì các quy định tại Hợp đồng bảo hiểm sẽ được áp dụng.

### **13.2 Các tài liệu cấu thành Hợp đồng bảo hiểm và thứ tự ưu tiên**

- Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và các Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm được ký kết bởi hai bên tại từng thời điểm;

- Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, các điều khoản sửa đổi bổ sung nêu tại Điều 4 Hợp đồng này;

- Danh mục các tài sản tham gia bảo hiểm;

- Giấy yêu cầu bảo hiểm của Bên A;

- Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

### **ĐIỀU 14: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc tranh chấp, hai bên cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, thương lượng. Trường hợp hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.

### **ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN ĐỒNG BẢO HIỂM**

Tỷ lệ đồng bảo hiểm của các thành viên trong liên danh (nếu có)

### **ĐIỀU 16: CAM KẾT CHUNG**

16.1 Bằng việc ký kết hợp đồng bảo hiểm này, Bên A/Người được bảo hiểm xác nhận đã được Bên B giải thích đầy đủ và hiểu rõ các nội dung về phạm vi bảo hiểm, điều kiện, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và các điều khoản khác trong Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và các Phụ lục Hợp đồng. Đồng thời, Bên A/Người được bảo hiểm đồng ý để Bên B xử lý dữ liệu cá nhân mà Bên A/Người được bảo hiểm cung cấp cho mục đích giao kết hợp đồng bảo hiểm này và giải quyết khiếu nại bồi thường bảo hiểm (nếu có). Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định trong hợp đồng này.

16.2 Các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các Bên nếu không được đề cập trong Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn đính kèm Hợp đồng này sẽ được thực hiện và tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong đó Luật kinh doanh bảo hiểm sẽ được ưu tiên áp dụng.

16.3 Mọi sự thay đổi bất cứ nội dung nào của Hợp đồng này phải được các bên ký kết bằng văn bản (Phụ lục Hợp đồng) và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.

16.4 Hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm quy định tại Điều 6 (tùy ngày nào đến sau) và chấm dứt hiệu lực theo thỏa thuận của các Bên và/hoặc theo quy định của pháp luật.

16.5 Bên B không chịu trách nhiệm cho mọi vụ tổn thất xảy ra trước ngày ký kết Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

16.6 Hợp đồng này được lập bằng Tiếng Việt và lập thành 07 (bảy) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 05 (năm) bản Bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**